

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 65/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước năm 2005;

Căn cứ Luật Báo chí sửa đổi, bổ sung năm 1999;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, viễn thông về bưu chính;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh mục dịch vụ bưu chính công ích

Dịch vụ bưu chính công ích bao gồm dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ bưu chính bắt buộc.

1. Dịch vụ bưu chính phổ cập: dịch vụ thư cơ bản trong nước và quốc tế (có khối lượng đơn niềc đến 2 kg).

2. Dịch vụ bưu nhính bắt buộc gồm:

a) Các dịch vụ bưu chính được cung ứng theo yêu cầu của Nhà nước nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh;

b) Các dịch vụ bưu chính mang tính khẩn cấp nhằm phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh;

c) Các dịch vụ bưu chính bắt buộc khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Phát hành báo chí qua mạng bưu chính công cộng

1. Dịch vụ phát hành các loại báo: báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, báo do Đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xuất bản và các loại báo chí khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định là dịch vụ công ích được Nhà nước đảm bảo phát hành qua mạng bưu chính công cộng theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các loại báo chí không thuộc khoản 1 Điều này, khi có nhu cầu phát hành qua mạng bưu chính công cộng, các cơ quan báo chí hợp đồng phát hành với Bưu chính Việt Nam theo cơ chế thỏa thuận.

Điều 3. Phương thức cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

Nhà nước đặt hàng Bưu chính Việt Nam cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại Điều 1 và phát hành các loại báo chí quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này (sau đây gọi chung các dịch vụ này là dịch vụ bưu chính công ích).

Điều 4. Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ bưu chính công ích

Các dịch vụ bưu chính công ích Nhà nước đặt hàng được cung ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bưu chính công ích do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Điều 5. Cơ chế tài chính đặc thù đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

1. Nhà nước khoán mức trợ cấp hàng năm cho Bưu chính Việt Nam duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích kể từ khi Bưu chính Việt Nam hạch toán độc lập với viễn thông, nhưng chậm nhất là đến hết năm 2013; sau đó Bưu chính Việt Nam tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng. Mức trợ cấp được thực hiện theo nguyên tắc giảm dần kinh phí cấp trực tiếp của Nhà nước hàng năm và được xác định theo các nguyên tắc sau:

a) Khoán chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng trên cơ sở quan hệ giữa chi phí cho người lao động với các chi phí khác. Trong đó, chi phí tiền lương của các chức danh quản lý và người lao động thuộc mạng bưu chính công cộng trong 3 năm (2008, 2009, 2010) được xác định trên cơ sở đảm bảo ổn định so với

trước khi chia tách với viễn thông và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước;

b) Khoản tỷ lệ (%) chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng do Bưu chính Việt Nam tự đảm bảo bằng thu nhập từ các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. Năm 2008 chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng do Bưu chính Việt Nam tự đảm bảo bù đắp là 40%; tỷ lệ cụ thể trong các năm tiếp theo do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính theo nguyên tắc tăng dần mức tự bù đắp chi phí duy trì hoạt động của mạng bưu chính công cộng của Bưu chính Việt Nam;

c) Khoản mức tăng sản lượng hàng năm đối với dịch vụ bưu chính công ích do Nhà nước đặt hàng. Trong đó:

- Mức tăng sản lượng dịch vụ bưu chính phổ cập năm sau so với năm trước tối thiểu là 10%. Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định kế hoạch sản lượng dịch vụ bưu chính công ích hàng năm;

- Mức sản lượng dịch vụ phát hành các loại báo chí tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định phù hợp với tình hình thực tế.

d) Mức lợi nhuận về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích được xác định theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ quy định tại Điều này và Phụ lục kèm theo Quyết định, hằng năm Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xác định mức trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bưu chính công ích.

Trong quá trình thực hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo Bưu chính Việt Nam có các biện pháp cần thiết về tổ chức, quản lý kinh doanh nhằm giảm nhanh trợ cấp và sớm chấm dứt tài trợ trực tiếp của Nhà nước cho việc duy trì hoạt động mạng bưu chính công cộng.

2. Nguồn kinh phí trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam để cung ứng dịch vụ bưu chính công ích:

a) Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2010: Nhà nước trích một phần lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam để trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam. Trường hợp mức trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam trong giai đoạn này vượt quá 20% số lợi nhuận sau thuế được chia theo vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn (không bao gồm lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam), Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc bổ sung nguồn kinh phí;

b) Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013: Nhà nước trợ cấp cho Bưu chính Việt Nam từ ngân sách nhà nước.

Điều 6. Các giải pháp, cơ chế quản lý khác của Nhà nước nhằm đảm bảo cung ứng dịch vụ bưu chính công ích

1. Đầu tư đủ vốn cho Bưu chính Việt Nam để hình thành mạng bưu chính công cộng có công nghệ hiện đại, hoạt động hiệu quả.
2. Thực hiện lộ trình điều chỉnh tăng dần giá cước dịch vụ bưu chính công ích để từng bước bù đắp được chi phí cung ứng các dịch vụ này, phù hợp với cơ chế thị trường, mức sống của người dân và tình hình giá cước các dịch vụ cùng loại của các nước trong khu vực.
3. Quy định dịch vụ dành riêng, giá cước dịch vụ dành riêng cho Bưu chính Việt Nam để hỗ trợ cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.
4. Thực hiện các chính sách ưu đãi về đầu tư, thuế, sử dụng đất đối với hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật.
5. Quy định chế độ hạch toán, báo cáo; giám sát, kiểm tra tình hình cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật. Một số cơ quan được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau: